TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 6 - 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tưởng Thị Tuyết

2. Ông Sần Thó Suy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sùng Thị D - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Vàng A K - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Sùng Thị D trình bày:

Chị Sùng Thị D và anh Vàng A K về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 19/7/2017 anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn chị Sùng Thị D và anh Vàng A K chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con

cái. Anh Vàng A K nghi ngờ chị D có người đàn ông Kc nên thường xuyên chửi bới, đánh đập chị D. Đã nhiều lần anh K ném quần áo và đuổi chị D ra khỏi nhà, không cho chị D thăm nom, chăm sóc con cái. Chị D không có nơi ở nên đã phải đi ở nhờ anh em, họ hàng trong thôn, mỗi lần chị D về thăm con là anh K lại đánh đuổi chị. Cuộc sống vợ chồng anh chị luôn trong tình trạng căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Chị Sùng Thị D và anh Vàng A K đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Sùng Thị D nhận thấy không còn tình cảm với anh Vàng A K, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng A K để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Sùng Thị D và anh Vàng A K có 02 người con chung là cháu Vàng Thị M - Sinh ngày 26/02/2014 và cháu Vàng A C - Sinh ngày 14/6/2017. Khi ly hôn chị Sùng Thị D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Vàng A K nuôi dưỡng cả hai cháu Vàng Thị M và Vàng A C đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị D sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A C mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Do hiện nay chị Sùng Thị D bị anh Vàng A K đánh đập, đuổi ra khỏi nhà nên chị không có nơi ở ổn định, chị D phải đi ở nhờ nhà anh em, họ hàng và làm thuê kiếm tiền nuôi con nên chị không có khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Hiện nay cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A C đang sống cùng anh Vàng A K, các cháu do anh K và bố mẹ đẻ anh K chăm sóc. Anh Vàng A K có nhà cửa, thu nhập ổn định, anh K ở cùng với bố mẹ đẻ nên có điều kiện nuôi con hơn chị D. Hiện nay chị Sùng Thị D đang làm công việc lao động tự do tại địa phương, thu nhập của chị bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Chị nhận thấy bản thân có đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vàng A K. Chị D đề nghị Tòa án xem xét cho nguyện vọng của chị.

Về tài sản chung: Chị Sùng Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vàng A K: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt nhưng anh Vàng A K thường xuyên đi làm, thỉnh thoảng mới về nhà nên Tòa án đã không tống đạt trực tiếp được cho anh Vàng A K. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án và tài liệu, chứng cứ thu thập được cho anh Vàng A K theo đúng quy định nhưng anh Vàng A K không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt anh Vàng A K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Sùng Thị D được ly hôn anh Vàng A K. Về con chung: Giao cháu Vàng Thị M - Sinh ngày 26/02/2014 và cháu Vàng A C - Sinh ngày 14/6/2017 cho anh Vàng A K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho

đến khi cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A C đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A C mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuyên án phí và quyền Kng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Sùng Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng A K và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Vàng A K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Khu Chu Lìn, xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Vàng A K theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Vàng A K không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Sùng Thị D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, do vậy đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Sùng Thị D và anh Vàng A K về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 19/7/2017 anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật do đó hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị Sùng Thị D cho rằng do chị và anh Vàng A K có tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Anh Vàng A K thường xuyên chửi bới, đánh đập, đuổi chị D ra khỏi nhà, không cho chị D thăm nom, chăm sóc con cái. Hiện nay chị D không có nơi ở, chị phải đi ở nhờ nhà anh em họ hàng. Chị Sùng Thị D và anh Vàng A K đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Sùng Thị D nhận thấy không còn tình cảm với anh Vàng A K, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng A K.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Sùng Thị D và anh Vàng A K đã xác định giữa chị D và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh chị nhiều lần đánh cãi chửi nhau, chị D đã bỏ đi khỏi nhà không còn chung sống cùng anh Sùng A K, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nội dung xác minh của Toà án phù hợp với lời trình bày của chị Sùng Thị D. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Sùng

Thị D và anh Vàng A K đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Sùng Thị D đối với anh Vàng A K.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Sùng Thị D và anh Vàng A K sinh được 02 người con chung là cháu Vàng Thị M - Sinh ngày 26/02/2014 và cháu Vàng A C - Sinh ngày 14/6/2017. Khi ly hôn chị Sùng Thị D đề nghị Toà án giải quyết cho anh Vàng A K nuôi dưỡng cả hai cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A C đến khi cháu các cháu đủ 18 tuổi, chị Sùng Thị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A C mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về việc giao nuôi con khi ly hôn Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án chị Sùng Thị D đã trình bày về điều kiện, hoàn cảnh của chị, do vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên chị Sùng Thị D bị anh Vàng A K đánh, đuổi ra khỏi nhà. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh K không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết ly hôn và nuôi con khi ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát về thu nhập, điều kiện sống của các đương sự đã xác định chị Sùng Thị D và anh Vàng A K đều là lao động tự do tại thôn Khu Chu Lìn, xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, anh chị đều có việc làm và có thu nhập. Hiện nay chị Sùng Thị D không có nơi ở ổn định, chị đang phải đi ở nhờ nhà anh em, họ hàng trong thôn, anh Vàng A K có nơi ở ổn định, cháu Vàng Thị M và Vàng A C đang sống cùng anh K, các cháu đều do anh K và bố mẹ đẻ của anh K chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án cháu Vàng Thị M cũng có nguyện vọng được ở với anh Vàng A K. Xét về điều kiện, hoàn cảnh của chị D, anh K, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A C cho anh Vàng A K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Vàng A K sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A K nên chị Sùng Thị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vàng A K là phù hợp. Hiện nay chị Sùng Thị D đang làm công việc lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, bản thân chị Sùng Thị D muốn có trách nhiệm với các con chung của anh chị và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Thị M và Vàng A C mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng như đề nghị của chị Sùng Thị D là phù hợp với điều kiện kinh tế, hoàn cảnh sống hiện nay của chị Sùng Thị D nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Sùng Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Sùng Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Sùng Thị D và anh Vàng A K.

2. Về con chung: Giao cháu Vàng Thị M - Sinh ngày 26/02/2014 và cháu Vàng A C - Sinh ngày 14/6/2017 cho anh Vàng A K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A C đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vàng Thị M và cháu Vàng A C mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị D có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Sùng Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Sùng Thị D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002178 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Chị Sùng Thị D còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền Kng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang